

Bản án số: 712/2020/HS-PT

Ngày 20 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 460/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 911/12/24, Quốc lộ 1, Khóm 3, Phường 2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ là bà Lê Mỹ H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012;

Có 03 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2012/HS-ST ngày 02/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Văn T bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/8/2013 và thi hành xong phần án phí vào tháng 3/2013);

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2015/HS-ST ngày 20/4/2015 của Tòa án nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn T bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/12/2015 và thi hành xong phần án phí vào ngày 03/6/2015);

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2016/HS-ST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn T bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2018 và thi hành xong phần án phí vào ngày 10/3/2017).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2006/HS-ST ngày 23/11/2006 của Tòa án nhân dân thị xã ST, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn T bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích);

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 26/10/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay; (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T*: Ông Nguyễn Tuấn H1 – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư VT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

2. Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1), sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp ĐT, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Võ Thị Ng; có vợ là bà Phùng Thị Như Ý, sinh năm 1994 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;

Có 03 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2013/HS-ST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn Th bị xử phạt 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/02/2014 và thi hành xong phần án phí vào ngày 27/11/2013);

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Văn Th bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/02/2018, thi hành xong phần án phí vào ngày 05/02/2018, chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị hại);

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2018/HS-PT ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn Th bị xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chưa chấp hành án).

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 08/11/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay, (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th:

1- Bà Trần Lệ Q – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư TQ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

2- Ông Nguyễn Văn Q1 – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư NTH, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th rủ nhau đến khu vực các ngân hàng quan sát, khi phát hiện có người từ ngân hàng đi ra để tiền vào cốp xe thì bám theo, khi chủ tài sản dừng xe lại và rời khỏi phương tiện thì các bị cáo tiếp cận thực hiện hành vi lấy trộm tiền của họ. Khi thực hiện, bị cáo Th đứng cạnh giới hoặc che chắn tầm nhìn để bị cáo T giật cốp xe lấy tiền rồi cùng tẩu thoát. Các bị cáo T và Th đã thực hiện các lần lấy trộm tiền của bị hại như sau:

Lần thứ nhất: Vào lúc khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, T điều khiển xe Wave RSX màu đen-đỏ biển kiểm soát 83P3-409.57, còn Th điều khiển xe Wave màu xanh biển kiểm soát 83P2-730.27 đi thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến thị xã NN, T ngồi quán cà phê CT ở số 48 đường MTT, thuộc Khóm 1, Phường 1, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng đối diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã NN, còn Th ngồi quán cà phê gần đó để quan sát, theo dõi. Khoảng 30 phút sau, T phát hiện ông Phan Văn S rút tiền từ ngân hàng đi ra, cầm bọc tiền màu đỏ của ngân hàng bên trong có 340.000.000 đồng để vào trong cốp xe Sirius màu vàng-đen biển kiểm soát 83E1-016.85 rồi điều khiển xe ra cặp lộ và đi vào quán CT ngồi uống nước. Lúc này, T điện thoại cho Th nói thông tin và đặc điểm xe của ông S, kêu Th đậu xe sát vào xe ông S. Sau đó, T ra ngồi trên xe của Th quay mặt ra xe của ông S để giật cốp, do sợ ông S nhìn thấy nên T kêu Th đến che chắn. Th đi ra lấy áo khoác ra mặc để che khuất tầm nhìn của ông S. Lúc này, T dùng chân đạp lên gác chân, dùng lực chân và đầu gối đẩy cốp xe lên tạo khoảng trống và dùng tay đưa vào cốp lấy bọc tiền của ông S treo trên xe của Th, thì Th lên xe ngồi chạy đi, còn T cũng lên xe chạy theo, đi được một đoạn T kêu Th đưa bọc tiền để T

giữ, trên đường đi T giấu lên 03 cọc tiền với số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, đến quán karaoke ở thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu để chia tiền, T chia cho Th 80.000.000 đồng, còn lại T lấy nên T được tổng cộng là 260.000.000 đồng. Th tiêu xài cá nhân hết số tiền được chia, còn T mua 01 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền tại tiệm vàng KKY với số tiền là 24.460.000 đồng, phần còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 16/8/2019, T điều khiển xe Wave RSX màu đen-đỏ biển kiểm soát 83P3-409.57, Th điều khiển xe Wave màu xanh biển kiểm soát 83P2-730.27 để quan sát tìm cơ hội lấy trộm ở khu vực đường THĐ, Phường 2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì phát hiện ông Nguyễn Văn Nh rút tiền từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng đi ra, cầm bọc tiền màu đỏ của ngân hàng (bên trong có 518.669.000 đồng) để vào trong cốp xe Nouvo màu xám biển kiểm soát 83H4-5499 rồi điều khiển xe chạy đi. Lúc này, T và Th điều khiển xe chạy theo, đến nhà số 59, đường TBT, ông Nh đi vào khoảng 10 phút thì đi ra và tiếp tục điều khiển xe chạy đi, T và Th bám theo, ông Nh điều khiển xe đến đậu trong nhà xe bên hông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng tại số 03, đường THĐ, Khóm 6, Phường 3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng rồi đi vào ngân hàng. Lúc này, T và Th đem 01 chiếc xe gửi rửa ở đường LHP rồi quay lại, Th ngồi trên xe canh đường để có ai phát hiện thì điện thoại cho T biết, còn T đi vào nơi ông Nh đậu xe, phát hiện có camera quan sát, T điện thoại và đi ra nói cho Th biết, sau đó T lấy chiếc khẩu trang đeo vào và giật cốp xe của ông Nh lấy được bọc tiền để vào trong áo khoác rồi đi ra kêu Th chờ tàu thoát, trên đường đi T giấu lên 03 cọc tiền với số tiền là 150.000.000 đồng, rồi đến nhà nghỉ trên đường NKKN ở Phường 7, thành phố ST chia tiền, T chia cho Th số tiền là 130.000.000 đồng, số còn lại T giữ nên được tổng cộng 388.669.000 đồng, T và Th đã tiêu xài hết số tiền được chia.

Lần thứ ba: Vào lúc đầu giờ chiều ngày 27/9/2019, T điều khiển xe Wave màu xanh biển kiểm soát 83P2-730.27, Th điều khiển xe Wave màu xanh đen biển kiểm soát 83P4-039.71 đi đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện VL, tỉnh Bạc Liêu, rồi chia nhau luân phiên vào quán nước trong ngân hàng quan sát. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T phát hiện ông Lê Đình H2 cầm bọc tiền từ trong ngân hàng đi ra rồi đưa cho Phạm Minh H3 một phần (50.000.000 đồng), sau đó để bọc tiền (bên trong có 140.000.000 đồng) vào trong cốp xe Sirius màu đen-vàng biển kiểm soát 94G1-022.55. T điện thoại cho Th biết, khi ông H2 và ông H3 điều khiển xe chạy đi, T và Th điều khiển xe bám theo. Do trời mưa nên ông H2 và ông H3 vào trú

mưa, T và Th vào theo, T định lấy trộm nhưng không thực hiện được. Một lúc sau hết mưa, ông H2 và ông H3 điều khiển xe đi về hướng thành phố BL, T và Th bám theo. Sau đó, ông H2 điều khiển xe đến quán LN89 ở số 52 đường TĐT, Khóm 5, Phường 7, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi trao đổi sắp xếp, T cũng vào quán quan sát chờ cơ hội thuận lợi sẽ tiếp cận lấy trộm tiền của ông H2, còn Th ngồi ở bên ngoài quan sát, cảnh giới. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, thấy điều kiện thuận lợi, T giả vờ nghe điện thoại và tiếp cận xe của ông H2 rồi giật cốp xe móc lấy bọc tiền của ông H2 rồi lên xe chạy đi và điện thoại cho Th biết, trên đường đi T giấu lên 01 cọc tiền với số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, T và Th đến nhà nghỉ chia tiền, T chia cho Th số tiền 30.000.000 đồng, còn lại T giữ nên được 110.000.000 đồng, T và Th tiêu xài hết số tiền được chia.

Ngoài ra, T và Th còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long đang được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long thụ lý, giải quyết.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSST-P2 ngày 27-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2019.

2- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) 14 (mười bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2018/HS-PT ngày 22-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn Th (tên gọi khác: B1) 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ, về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án dân sự, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; bà nội của bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng hiện nay đã lớn tuổi, hết khả năng lao động.

Ngày 19/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già 71 tuổi đang bị tai biến sống một mình không ai nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th đã thực hiện và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều có 03 tiền án lại tiếp tục cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều bị hại với giá trị rất lớn. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng, đủ đảm bảo B1 cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Th, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Tuấn H1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày:
Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo T là đúng.

Tuy nhiên, trong 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo T đã tự khai ra 02 lần; theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “người

phạm tội tự thú” để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không công bằng, gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bỏ việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo T phạm tội “có tổ chức” là không có cơ sở. Vì không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này. Thêm nữa, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo T. Qua đó thấy rằng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn Q1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo Th đều khai nhận thống nhất với nhau về việc, mặc dù bị cáo Th có đi cùng bị cáo T trong 03 lần bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng Th không có sự giúp sức bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội và số tiền bị cáo T đưa cho Th là do bị cáo T nhờ Th trả nợ cho người khác, không phải là tiền bị cáo T chia cho Th. Bị cáo Th thừa nhận đã cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là do bị cáo nhận thức giản đơn vì đi cùng bị cáo T nên bị cáo cũng phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại vấn đề này, tránh oan sai cho bị cáo Th.

Luật sư Trần Lệ Q bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th trình bày: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bản án sơ thẩm đã nêu, hiện nay bị cáo Th còn là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; bà nội của bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng hiện nay đã lớn tuổi, hết khả năng lao động. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm tranh luận đối đáp ý kiến của các Luật sư:

Trong vụ án này, các bị cáo đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với cùng một cách thức, thủ đoạn, có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo phạm tội “có tổ chức” là có cơ sở.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” là 02 tình tiết khác nhau, không có quy định nào về việc khi áp dụng tình tiết “người phạm tội tự thú” thì không được áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần

trở lên”. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cả 02 tình tiết này đối với bị cáo T là đúng quy định pháp luật.

Qua đó nhận thấy, những ý kiến và quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo T và bị cáo Th là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Th đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận nhận định như sau:

[2.1] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th đã rủ nhau đi quan sát tại các ngân hàng tìm cơ hội giật cắp xe để lấy trộm tiền của những người mới rút tiền từ các ngân hàng. Khi tìm được đối tượng thuận lợi để thực hiện hành vi trộm tài sản, bị cáo Th có nhiệm vụ quan sát, cảnh giới, che chắn cho bị cáo T trực tiếp giật cắp xe của bị hại để lấy trộm tiền.

[2.2] Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong các ngày 12/7/2019, 16/8/2019 và 27/9/2019, các bị cáo T và Th đã lần lượt lấy trộm tiền của bị hại Phan Văn S tại quán cà phê CT ở số 48, đường MTT, Khóm 1, Phường 1, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng với số tiền là 340.000.000 đồng; lấy trộm tiền của bị hại Nguyễn Văn Nh tại trụ sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng ở số 03, đường THĐ, Phường 3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng với số tiền là 518.669.000 đồng; lấy trộm tiền của bị hại Lê Đình H2 tại Quán LN89 ở số 52, đường TĐT, Khóm 5, Phường 7, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu với số tiền là 140.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo T và Th đã lấy trộm của ba bị hại là 998.669.000 đồng. Bị cáo T đã chia cho bị cáo Th tổng số tiền là 240.000.000 đồng, còn lại phần bị cáo T là 758.669.000 đồng.

[2.3] Như vậy, trong vụ án này, các bị cáo T và Th đã ba lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền là 998.669.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo T và Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt:*

[3.1] Xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội như trên, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th đã có sự phân công vai trò chặt chẽ, cụ thể: Bị cáo T là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo là người phân công vai trò của từng bị cáo trong khi phạm tội, là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi giật cốp xe của bị hại để lấy trộm tài sản. Bị cáo Th đã cùng với bị cáo T quan sát tìm người mới rút tiền ở ngân hàng để thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo Th là người quan sát, canh đường, che chắn cho bị cáo T thực hiện hành vi giật cốp xe để lấy trộm tài sản của các bị hại.

[3.2] Như vậy, trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th đã ba lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của các bị hại là phạm tội do cố ý trong khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th như trên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại với giá trị rất lớn, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, dư luận bất bình và lên án. Mặt khác, bị cáo T và bị cáo Th đều có nhân thân xấu và bị bắt trong trường hợp bị truy nã.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) năm tù và bị cáo Nguyễn Văn Th 14 (mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án này, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Th; bị cáo T và bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp

kháng cáo của bị cáo T và bị cáo Th, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Những ý kiến, quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Th tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Th; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2019.

+ Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo B1 thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) 14 (mười bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2018/HS-PT ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

+ Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B1) để đảm B1 thi hành án.

2- Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng (Tổng đạt cho bị cáo);
- Các đương sự;
- Lưu (26b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh